

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2021
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Bích Liễu**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông **Ngô Tiến Thành**,
 2. Bà **Nguyễn Thị Lý**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Phạm Thị Mỹ N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 21 thôn Đồng N, xã Vĩnh T, Nha T. Có mặt.

- **Bị đơn:** **Doãn Bá L**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 21 thôn Đồng N, xã Vĩnh T, Nha T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 08/3/2021, bản tự khai ngày 18/3/2021, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà **Phạm Thị Mỹ N** trình bày: Bà **Phạm Thị Mỹ N** và ông **Doãn Bá L** tự nguyện kết hôn với nhau năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Ninh H, thị xã Ninh H, Khánh H. **Quá trình chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn không thể giải quyết được, hay xảy ra kinh cãi, ông Lợi hay đánh đập bà Ngân, bạo lực gia đình, không quan tâm vợ con, vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn.** Mặc dù, bà N và ông L đã tự hòa giải nhiều lần để tiếp tục chung sống nhưng không đạt được kết quả. Nay bà N nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông L được nữa vì mâu thuẫn đã kéo dài không thể hàn gắn được nên bà N yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà **Phạm Thị Mỹ N** và ông **Doãn Bá L** có 02 con chung là **Doãn Diệu H**, sinh ngày 22/02/2015 và **Doãn Gia H**, sinh ngày 06/11/2016. Bà

Phạm Thị Mỹ N có nguyện vọng được nuôi hai con chung là cháu Doãn Diệu H và Doãn Gia H. Bà Ngân yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 18/3/2021 và tại phiên tòa, ông Doãn Bá Lợi trình bày: Ông L thừa nhận vợ chồng tự nguyện kết hôn tại phường Ninh H, thị xã Ninh H, Khánh H vào năm 2014 như bà N đã trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hay xảy ra kinh cãi, bản thân ông L thỉnh thoảng cũng có rượu chè và đánh vợ. Nay bà N yêu cầu ly hôn ông L đồng ý.*

Về con chung: Ông Doãn Bá L có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Doãn Diệu H, sinh ngày 22/02/2015, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phạm Thị Mỹ N và ông Doãn Bá L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có địa chỉ cư trú tại thành phố Nha T, tỉnh Khánh H. Do trong cuộc sống vợ chồng bà Ngân và ông L luôn bất đồng quan điểm nên dẫn đến việc bà N xin ly hôn. Xét việc ly hôn của bà N là đúng pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ N và ông Doãn Bá L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh H, thị xã Ninh H, Khánh H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 cấp ngày 13/3/2014). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của bà N cho thấy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do cuộc sống bất đồng về quan điểm từ đó xảy ra kinh cãi, ông Lợi hay đánh đập vợ, những mâu thuẫn kéo dài; mặc dù hai bên nhiều lần tự hòa giải để tiếp tục chung sống nuôi dạy con cái nhưng không đạt được kết quả. Vì vậy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và bà N nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên đã yêu cầu ly hôn. Đối với lời khai của ông L, ông L thừa nhận quá trình chung sống và kết hôn đúng như bà N trình bày. Ông L xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống là do tính tình không hòa hợp và xảy ra kinh cãi kéo dài, thỉnh thoảng vì nóng giận nên ông đánh vợ, ông cũng khẳng định không thể chung sống với nhau được nữa nên ông L đồng ý ly hôn.

Qua lời khai của bà N, ông L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L có nhiều mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn kéo dài; hiện nay bà N khẳng định không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu ly hôn. Đồng thời ông L cũng xác định không còn tình cảm với bà N nên đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống chung của bà N và ông L có nhiều mâu thuẫn, hai bên xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai thuận tình ly hôn, việc thuận tình ly hôn giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Phạm Thị Mỹ N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung là Doãn Diệu H, sinh ngày 22/02/2015 và Doãn Gia H, sinh ngày 06/11/2016. Bà N yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 con chung. Ông L đồng ý giao con chung là cháu Doãn Gia H cho bà N nuôi dưỡng nhưng ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Doãn Diệu H, không yêu cầu bà Ngân cấp dưỡng nuôi cháu Doãn Diệu H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà N và ông L tự nguyện thỏa thuận giao cháu Doãn Gia H, sinh ngày 06/11/2016 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, xét thấy sự thỏa thuận này là có căn cứ được quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình nên bà Ngân được tiếp tục chăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Doãn Gia H đến tuổi trưởng thành.

Đồng thời, hiện nay cháu Doãn Diệu H đang được bà Ngân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, bà N có nghề nghiệp và nguồn thu nhập ổn định đảm bảo cho các cháu được phát triển toàn diện. Bà N yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000đ/1 con (tức là mỗi tháng 4.000.000đ cho cả 02 con chung), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ngoài ra, trường hợp nếu Hội đồng xét xử giao hai con chung cho bà Ngân nuôi dưỡng thì ông L khẳng định ông có khả năng cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng/02 con chung. Xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng của bà N nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, bà Ngân được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung Doãn Diệu H, sinh ngày 22/02/2015 và Doãn Gia H, sinh ngày 06/11/2016 đến tuổi trưởng thành. Ông L cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000đ/1 con (tức là mỗi tháng 4.000.000đ cho cả 02 con chung), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, bà N phải tạo điều kiện cho ông L thăm nom con và không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà N và ông L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng

pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và ghi nhận sự thuận tình ly hôn của nguyên đơn và bị đơn. Về con chung: Giao hai con chung cho bà Phạm Thị Mỹ N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành, ông L cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng/02 con chung; Về tài sản chung, nợ chung các đương sự tự thỏa thuận. không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Mỹ N và ông Doãn Bá L.

[2] Về con chung: Giao cháu Doãn Diệu H, sinh ngày 22/02/2015 và Doãn Gia H, sinh ngày 06/11/2016 cho bà Phạm Thị Mỹ N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu trưởng thành. Ông Doãn Bá L cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 con (tức là mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho cả 02 con chung), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông Doãn Bá L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000626 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà N đã nộp đủ án phí.

Ông Doãn Bá L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

** Quy định:* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS Nha Trang;
- UBND phường Ninh H, thị xã Ninh H, Khánh H (GCNKH số 14 ngày 13/3/2014);
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu